

TƯ TƯỞNG NGUYỄN TRƯỜNG TỘ VỀ GIÁO DỤC

LÊ THỊ HƯƠNG*

Đến thế kỷ XIX, Việt Nam vẫn là một nước phong kiến lạc hậu, hệ tư tưởng chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo. Năm 1858, Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. Đối với dân tộc ta, giặc Pháp là một kẻ thù hoàn toàn mới lạ, lần đầu tiên gặp phải. Song, ở một góc độ khác điều đáng nói ở đây là hơn bất kỳ thế kỷ nào trước đó, đến nửa thế kỷ XIX, tư duy dân tộc được mở rộng tầm nhìn đến phương Tây tư bản chủ nghĩa. Với sự xâm lược của thực dân Pháp, nền văn hóa, văn minh cùng hệ tư tưởng phương Tây đã theo các đạo quân viễn chinh Pháp vào nước ta, dần đứng chân ở các vùng miền của đất nước, gợi mở những tư tưởng mới trong hệ tư tưởng của dân tộc, mà nòng cốt là tư tưởng Nho giáo. Cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, sự ảnh hưởng của văn minh phương Tây ở nước ta đã dần xuất hiện những nhà tư tưởng mới, nổi tiếng, như: Phạm Phú Thứ, Trần Đình Túc, Nguyễn Trường Tộ, Đặng Huy Trứ, Nguyễn Lộ Trạch..., trong đó nổi bật hơn cả là Nguyễn Trường Tộ.

Nguyễn Trường Tộ sinh năm 1830, mất năm 1871. Ông là một nhà Hán học, người theo đạo Công giáo, một nhà tư tưởng nổi tiếng của thời đại trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học, trong đó tư tưởng về giáo dục là một trong những tư

tưởng nổi bật nhất của ông.

Nhìn lại lịch sử dân tộc, chúng ta thấy nền giáo dục Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, mang nặng màu sắc của Nho giáo. Nội dung cơ bản của giáo dục Nho giáo là dạy đạo lý thánh hiền, những nguyên tắc đạo đức, những quan hệ chính trị nhằm tạo ra những lớp người văn hay, chữ tốt, những đáng chí tôn, quân tử biết thực hiện một cách nhuần nhuyễn luân thường, đạo lý. Xu hướng chung của giáo dục Nho giáo là không quan tâm tìm hiểu thế giới tự nhiên, cho nên không tạo điều kiện cho khoa học đặc biệt là khoa học tự nhiên phát triển.

Từ thời Lý đến đầu thế kỷ XX, Nho giáo có sự ảnh hưởng rộng rãi đến nhân dân và chế độ khoa cử được chấp nhận là cách thức dùng để tuyển chọn nhân tài cho đất nước. Nho giáo trở thành quốc học và có sự phát triển với những thành tựu rực rỡ.

Dưới sự ảnh hưởng của giáo dục Nho giáo, trong chế độ phong kiến Việt Nam đa số vua, quan đều thông hiểu Nho giáo và rất chú trọng đến việc giáo dục con người theo những chuẩn mực của Nho giáo. Sau một thời gian dài tồn tại trong lịch sử, tạo nên nhiều thành tựu rực rỡ, đến thế kỷ XIX, giáo dục Nho giáo Việt Nam đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, đó là sự gò bó, câu nệ vào việc tầm chương, trích cú, xa rời thực tế, phiến

* ThS. Trường Đại học Tây Bắc.

diện. Sự hạn chế đó không phát huy được tính sáng tạo của tư duy con người, không thể là cơ sở, chuẩn mực để phát triển con người, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, trước sự phát triển như vũ bão về khoa học kỹ thuật trên thế giới, tầng lớp quan lại uyên thâm Nho học của Việt Nam - sản phẩm của nền giáo dục Nho giáo - không khỏi lúng túng. Có nhà tư tưởng lớn đã phải than rằng: “Thiên văn, toán học ta đều chưa biết hết sao hiểu được trời để sớm lo toan được cho dân. Trải qua việc mới biết tài học ta nông cạn, văn chương có bao giờ chống nổi với vũ bão”¹.

Từ thực tế của giáo dục Việt Nam, ở Nguyễn Trường Tộ đã hình thành tư duy giáo dục mới vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc. Tư tưởng về giáo dục của Nguyễn Trường Tộ được tập trung trong hai bản điều trần của ông, đó là “*Về việc học thực dụng*” viết năm 1866 và “*Tế cấp bát điều*” viết năm 1867. Quan điểm của Nguyễn Trường Tộ về giáo dục, có thể nói, đã đến độ chín muồi về mặt tư tưởng. So với các nhà tiên bộ đương thời như Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch, Nguyễn Trường Tộ có tư tưởng về giáo dục có tính toàn vẹn hơn cả.

Lý luận về giáo dục của Nguyễn Trường Tộ được thể hiện ở việc ông phê phán nền giáo dục Nho học Việt Nam và đưa ra tư tưởng đổi mới về giáo dục trong hiện tại và tương lai.

Phê phán nền giáo dục Nho học Việt Nam, Nguyễn Trường Tộ phê phán chương trình học. Ông chỉ ra: nhà trường Nho học đương thời không dạy những gì thuộc về người thực, việc thực của sử dân tộc để

người học biết được truyền thống dựng nước và giữ nước của ông cha, mà dạy theo lối sùng bái sử và các nhân vật lịch sử Trung Quốc, đắm say chuyện xa xưa, cứ ngày đêm luôn miệng rêu những người bên Tàu, chết đã mấy ngàn năm như Tiêu Hà, Hàn Tín. Ông đặt ra câu hỏi: “Phải chăng chúng ta ngày nay còn mang ơn họ? Phải chăng người thời nay không bì kịp người thời xưa? Hay muốn kêu cho họ sống lại? Thật quái gở, không thể nào hiểu nổi?”². Ông phê phán lối dạy tầm chương, trau chuốt ngôn từ “từ trường công đến trường tư đua nhau trau chuốt từng câu hay, từng chữ khéo, sao mà tẻ nhạt thế”³. Không chỉ phê phán lối dạy, mà ông còn phê phán cả lối học của nền giáo dục đương thời: “... lúc nhỏ thì học văn, từ, thơ, phú, lớn lên ra làm thì lại luật, lịch, binh hình. Lúc nhỏ thì học nào Sơn Đông, Sơn Tây mắt chưa từng thấy, lớn lên ra làm thì đến Nam Kỳ, Bắc Kỳ. Lúc nhỏ nào học thiên văn, địa lý, chính sự, phong tục tận bên Tàu, lớn lên thì lại dùng đến địa lý, thiên văn, chính sự, phong tục của nước Nam... Còn chẳng biết bao nhiêu những việc tương tự như thế, mòn bút khô môi cũng không kể hết”⁴. Với cách học này, người học khó có thể phát huy được năng lực tư duy và khả năng sáng tạo, nền giáo dục của Việt Nam chỉ có thể tạo ra những con người đề cao các nguyên tắc đạo đức, chính trị, mà không có một thế giới quan khoa học, để thích ứng với điều kiện lịch sử. Từ sự phê phán trên, Nguyễn Trường Tộ so sánh cách giáo dục của nền giáo dục Nho giáo Việt Nam với cách giáo dục của một số nước mà ông từng biết đến như Nhật Bản, Triều Tiên. Ông chỉ ra rằng, các nước đó cũng đọc sách Tàu nhưng để cho vui, còn khi thực hành, làm việc thì họ theo công việc nước họ, làm

những điều mà họ mắt thấy tai nghe, nơi họ đã từng đến, chính vì thế mà họ có sự phát triển. Trong sự so sánh này đã thể hiện một sự nhìn nhận sâu sắc về thời đại của ông. Đó là, trong giáo dục, nước người cũng có sự ảnh hưởng văn hóa nước khác, nhưng nước người có sự vận dụng phù hợp, cho nên họ phát triển được. Chắc hẳn trong tư duy của ông không thể không có câu hỏi: *“Tại sao ta không làm như thế?”* Đây là một sự nhận thức hết sức tinh tế mà người đương thời không phải ai cũng đạt đến được.

Bên cạnh việc phê phán lối dạy và học trong giáo dục Nho học Việt Nam, Nguyễn Trường Tộ còn chỉ ra sự hạn chế của chữ Nho trong việc tiếp thu tri thức mới. Ông cho rằng chữ Nho xa lạ với tiếng Việt phổ thông đã khiến người học tốn quá nhiều tâm sức và thời gian để nghi nhớ ngữ nghĩa, cản trở việc thu nạp và phổ biến kiến thức.

Từ sự nhận thức và phê phán trên, chúng tôi Nguyễn Trường Tộ có cái nhìn thấu đáo về nền giáo dục Nho học Việt Nam với sự hạn chế và bất cập quá lớn, đó là, nội dung chương trình học, phương pháp dạy và học đã cũ, lỗi thời, xa rời thực tiễn. Chính chương trình, lối dạy và học ấy đã tạo ra những con người phiến diện về tri thức, chỉ hiểu được một vài lĩnh vực của khoa học xã hội, không có những tri thức về khoa học tự nhiên không hiểu được sự thay đổi của thời thế. Vì thế, ông nhận xét: “Bọn Tổng Nho sở dĩ làm hại đất nước, làm đất nước hèn yếu, không phát đạt đều do tư tưởng này mà ra cả”⁵. Với ông, một nền giáo dục đã cũ, đã lỗi thời cả về nội dung và phương pháp mà vẫn cứ duy trì và tồn tại sẽ là một sai lầm lớn. Nó sẽ đem lại tác hại không nhỏ, đó là: phong tục sẽ ngày một bại hoại, lòng người sẽ ngày một giả dối, phù phiếm, trống rỗng.

Tác hại đó sẽ góp phần không nhỏ vào sự suy vong của dân tộc.

Với tư duy biện chứng về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội, Nguyễn Trường Tộ chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế trong giáo dục Nho giáo Việt Nam đương thời. Nguyên nhân đó là do điều kiện dạy và học. Điều kiện dạy và học ở đây phải kể đến nội dung giáo dục, *Kinh thi, Kinh thư* của Khổng Mạnh đã cũ rích; năng lực, vốn tri thức và phương pháp của người dạy còn hạn chế, không có sự tiếp cận với cái mới; các điều kiện vật chất khác như sách vở còn ít; triều đình thực hiện chính sách bế quan tỏa cảng trong giáo dục, việc giáo dục chỉ phục vụ lợi ích cho nền chính trị đương thời chứ không phục vụ lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân.

Từ nhận thức một cách sâu sắc về hậu quả của những sai lầm trong nền giáo dục Nho giáo Việt Nam và để khắc phục những hậu quả ấy, Nguyễn Trường Tộ đề xướng việc cải cách giáo dục theo hướng mới. Ông xác định *việc chỉnh đốn học thuật là cái gốc lớn của Quốc gia* và đặt nó vào trong 8 việc cần làm gấp. Đó là:

Thứ nhất: Cần phải xác định mục đích của giáo dục. Theo ông, việc học tập là: “Học những gì chưa biết để đem ra thực hành. Đó là thực hành những gì thực tế trước mắt và còn để lại lợi ích cho đời sau nữa”⁶. Ở đây tư duy của Nguyễn Trường Tộ đã bứt phá khỏi lối tư duy đã thành truyền thống của giáo dục Nho giáo Việt Nam. Trong tư tưởng của ông, chúng ta có thể thấy vấn đề mà ông đặt ra trong mục đích này không chỉ thuần túy ở việc làm của người học, mà còn có cả vai trò người dạy.

Người dạy phải dạy những gì mà người học chưa biết, dạy những tri thức gắn liền với thực tiễn. Muốn vậy, người dạy và người học phải dạy và học những tri thức mới mẻ, áp dụng được vào thực tiễn, không nệ cổ, bởi sự nệ cổ không đáp ứng được yêu cầu mà lịch sử đang và sẽ đặt ra. Có thể nói, quan điểm giáo dục của Nguyễn Trường Tộ chịu nhiều ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây. Với quan điểm về mục đích của việc giáo dục, có thể nói Nguyễn Trường Tộ đã đặt cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa người dạy và người học, học đi đôi với hành.

Thứ hai: Cần phải bãi bỏ lối học văn chương, bãi bỏ lối học sùng bái các nhân vật lịch sử, bãi bỏ tệ say đắm những chuyện xưa. Bởi những thứ đó làm cho con người mê muội, hèn kém trong lịch sử hiện tại. Tầng lớp tri thức uyên thâm Nho giáo tỏ ra lúng túng trước tình hình chính sự khi thực dân Pháp xâm lược. Ông lấy dẫn chứng rằng, các nước phương Đông sở dĩ trở nên hèn yếu là do: “Chuộng hư văn phù phiếm, học lối xu nịnh để được cái phú quý mong manh trước mắt mà không biết rằng cái khôn khéo của người phương Tây ngày nay chính là lượm lặt từ cái dư thừa của phương Đông mình ngày xưa đó.”⁷ Với quan điểm này, xét về mặt lịch sử tư tưởng Việt Nam, như Lê Sĩ Thắng nhận xét: “Có thể khẳng định rằng, Nguyễn Trường Tộ là người đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam đặt nền móng lý luận cho việc chống giáo điều, chống bảo thủ, chống nệ cổ, chống hư văn phù phiếm và chống mặt lạc hậu, không chính xác, tiêu cực của Nho giáo”⁸.

Qua trên, chúng ta thấy việc phê phán, việc thoát ly sự ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo về giáo dục của Nguyễn Trường Tộ là một bước khởi đầu cho thái độ cởi mở về

giáo dục Việt Nam đương thời, qua đó tạo điều kiện cho việc tiếp thu các thành tựu về tri thức của nhân loại thông qua giáo dục. Mặc dù đó chỉ là sự gợi mở, nhưng hết sức quý giá.

Thứ ba: Cần phải xác lập một chương trình giáo dục mới có thể đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đó là đào tạo những con người đủ đức, đủ tài góp phần gánh vác trọng trách Quốc gia. Trong chương trình giáo dục mới, theo Nguyễn Trường Tộ, cần phải có sự kế thừa và phát triển. Ông cho rằng, học cái mới, cái thực dụng “không phải là muốn bỏ hết cái cũ”, trái lại “phải lấy cái hay của mình có sẵn, còn phải gồm cả cái hay của thiên hạ mới sáng tạo ra. Theo nghĩa đó, ông chỉ ra cần phải đặt ra các môn học mới. Ông đề nghị phải lập thêm các khoa: Khoa Nông chính nhằm tạo ra các quan nông, đem các phương pháp và tri thức của chuyên ngành này phổ biến trong nhân dân nhằm cải tiến sản xuất, tăng năng suất lao động; Khoa Thiên văn, Địa lý nhằm trang bị cho con người hiểu biết một cách khoa học về tự nhiên; Khoa Công nghệ nhằm đào tạo ra những con người có tri thức về lĩnh vực này để khai thác các nguồn tài nguyên, khoáng sản của đất nước; Khoa Luật để trang bị những hiểu biết về pháp luật cho dân chúng, qua đó để mọi người đều phải sống theo pháp luật, kể cả vua v.v... Sự đề nghị thành lập các khoa trong chương trình giáo dục mới, chứng tỏ: *Một mặt*, Nguyễn Trường Tộ đã gắn chương trình giáo dục, với với mục đích giáo dục đó là giáo dục kiến thức gắn liền thực tiễn; *mặt khác*, ông rất coi trọng những tri thức về khoa học tự nhiên trong việc hình thành và mở rộng thế giới quan của con người, bởi ông đã nhận thức được rằng: khoa học có

thể khiến người ta sức tỉnh những lầm lạc to lớn lưu truyền từ ngàn xưa, có thể khiến người ta biết rõ mọi vật trên trái đất chẳng có gì lạ.

Không giống các nhà trí thức uyên thâm Nho học đương thời, với tầm tư duy vượt khỏi biên giới Quốc gia, Nguyễn Trường Tộ cho rằng, cần phải khuyến khích học tiếng nước ngoài, cần phải cử những con người ưu tú đi học ở các nước phương Tây. Mục đích trong quan điểm này của Nguyễn Trường Tộ là Việt Nam cần phải có sự mở cửa trong lĩnh vực giáo dục nhằm tạo ra sự giao lưu học hỏi tri thức của các dân tộc khác trên thế giới để học hỏi cái hay của thiên hạ mới sáng tạo ra, thậm chí mới mong một ngày đánh bại được phương Tây. Không chỉ là lý luận, ông đã chỉ ra sự thật trong lịch sử rằng: phương Đông xưa kia hưng thịnh hơn phương Tây, nhưng qua học tập nhiều kỹ xảo của người phương Đông mà phương Tây còn tiến rất nhanh. Có thể nói, từ quan điểm này về giáo dục, xét rộng ra hơn nữa, trong tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ, ông còn chỉ ra sự cần thiết của giao lưu về văn hóa giữa Việt Nam với các nước khác nói riêng và giữa phương Đông với phương Tây nói chung. Điều này chứng minh cho sự cần thiết phải mở cửa thông thương và học tập.

Như vậy, qua trên chúng ta có thể thấy rằng, mặt tích cực trong tư tưởng về giáo dục của Nguyễn Trường Tộ là chỉ ra sự hạn chế của giáo dục truyền thống, đồng thời cần phải có sự đổi mới giáo dục trong hoàn cảnh mới. Bên cạnh những tư tưởng tích cực của Nguyễn Trường Tộ về giáo dục, chúng ta thấy rằng trong tư tưởng của ông có một số quan điểm còn hạn chế. Đó là: khi phê phán giáo dục Nho giáo Việt Nam, có thể nói ông có phần thiên lệch đến cực đoan,

ông không đề cập đến những thành tựu mà giáo dục Nho giáo đem lại cho văn hóa nước nhà. Điều đó chứng tỏ ông rất sùng bái nền văn minh phương Tây, phủ nhận những gì mà giáo dục Nho giáo đã góp phần tạo nên. Trong lĩnh vực mở cửa giáo dục, ông đề nghị gửi học sinh sang Singapore để học sinh ngữ, một việc làm đòi hỏi sự chi phí tốn kém gấp nhiều lần việc gửi học sinh vào học tại trường thông ngôn ở Sài Gòn.

Có thể nói rằng trong tư tưởng về giáo dục, Nguyễn Trường Tộ chủ yếu tập trung vào việc khắc phục hạn chế, bổ sung những mặt thiếu sót của giáo dục đương thời, nhằm nhấn mạnh tính cấp thiết phải cải biến cho hợp với thời đại. Ông chưa đưa ra được một đường lối, chiến lược giáo dục mang tính tương đối đầy đủ và lâu dài. Đó cũng là do sự hạn chế của thời đại. Tuy nhiên, những gì mà Nguyễn Trường Tộ nêu ra trong tư tưởng về giáo dục của mình, có những quan điểm mang tính định hướng mà cho đến nay, mặc dù đã hơn một thế kỷ trôi qua, chúng ta vẫn kế thừa và phát triển.

Chú thích

¹ Nhóm Trà Lĩnh - Đặng Huy Trứ, 1990. *Con người và tác phẩm*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, tr. 271.

² Trương Bá Cần - Nguyễn Trường Tộ, 1988. *Con người và di thảo*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, tr. 249.

³ Trương Bá Cần, *Sđd*, tr. 250.

⁴ Trương Bá Cần, *Sđd*, tr. 249.

⁵ Trương Bá Cần, *Sđd*, tr. 225.

⁶ Trương Bá Cần, *Sđd*, tr. 277.

⁷ Trương Bá Cần, *Sđd*, tr. 248.

⁸ Lê Sĩ Thắng, 1997. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 371.